TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2026/QĐST - VDS Cà Mau, *ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Công Bằng**.

Thư ký phiên họp: Ông **Trương Minh Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên họp: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 372/2026/TLST-VDS ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2026/QĐST-VDS ngày 27 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Huỳnh Thành K**, sinh ngày 19/9/1954. CCCD: 094054002192. Địa chỉ: Số E, đường L, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau). (có mặt)

Người bị yêu cầu: Ông **Huỳnh Thành N**, sinh năm 1992. CCCD: 095092009611. Địa chỉ: Số E, đường L, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau). (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Huỳnh Thành K yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Thành N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số E, đường L, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau) bị mất năng lực hành vi dân sự do từ trước đến nay ông Nhất là người không có nhận thức và biết sự việc gì, tuy nhiên khi có kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định ông Huỳnh Thành N bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi và tại phiên họp ông Huỳnh Thành K đã thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Thành N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Huỳnh Thành K yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Thành N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số E, đường L, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

[2] Về nội dung giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Thành K trình bày: Ông Huỳnh Thành K và bà Nguyễn Thị N1 (chết năm 2021) chung sống có 07 người con chung gồm: Bà Huỳnh Thị Bích N2 (chết khoảng 40 năm nay, khi chết được 8 tuổi), bà Huỳnh Thị Bích N3, ông Huỳnh Thành Đ, ông Huỳnh Thành K1, ông Huỳnh Thành N4, ông Huỳnh Thành L và ông Huỳnh Thành N (người bị yêu cầu). Khi sinh ra thì ông N phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, tuy nhiên vào năm 2021 thì ông N tự nhiên phát bệnh, giật té xỉu và được điều trị, sau đó ông N bị liệt cả người, không đi, không nói được. Hằng ngày không tiếp xúc gì với ai, đến giờ thì kêu ăn cơm, không nhận thức hay biết sự việc gì, từ việc ăn uống đến tắm thì thì do ông K trực tiếp chăm sóc. Ông N được địa phương xác nhận là người khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật nặng, theo giấy xác nhận khuyết tật (cấp lại) số hiệu 109, ngày 30/6/2026. Từ những lý do nêu trên nên ông Huỳnh Thành K yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Thành N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị ông là người đại diện nhằm mục đích làm các thủ tục tặng cho Quyền sử dụng đất cho các người con. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 361/2026/KLGĐ ngày 16/7/2026 của Trung tâm P xác nhận ông Huỳnh Thành N:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01 – ICD10), mức độ nhẹ.

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự), do mất trí mức độ nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau đề nghị Tòa án áp dụng Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23; Điều 49; Điều 54, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Thành K, tuyên bố ông Huỳnh Thành N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định ông Huỳnh Thành K là người giám hộ cho ông Huỳnh Thành N khi ông N ở tình trạng cần

được giám hộ, ông Huỳnh Thành K thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, ông Huỳnh Thành N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình, cho nên ông Huỳnh Thành K yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Thành N khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về chỉ định người giám hộ: Ông Huỳnh Thành K đề nghị chỉ định ông là người giám hộ cho ông Huỳnh Thành N. Xét thấy, ông Huỳnh Thành N không có vợ, không có con, ông K là cha ruột của ông N. Hiện tại, mọi sinh hoạt hằng ngày của ông N điều do ông K chăm sóc. Do vậy, Tòa án chỉ định người giám hộ cho ông Huỳnh Thành Nhất L1 ông Huỳnh Thành K theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự là phù hợp.

Ông Huỳnh Thành K có nghĩa vụ chăm sóc, đảm bảo việc điều trị bệnh cho ông Huỳnh Thành N; đại diện cho ông Huỳnh Thành N trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của ông Huỳnh Thành N; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thành N khi ông N ở tình trạng cần được giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Bộ luật Dân sự. Ông Huỳnh Thành K có quyền sử dụng tài sản của ông Huỳnh Thành N để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông N; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của ông N; đại diện cho ông N trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Bộ luật dân sự.

Về lệ phí: Ông Huỳnh Thành K là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí, lệ phí và được Toà án chấp nhận nên không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 23; khoản 4 Điều 54; khoản 2 điều 57; khoản 2 Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 1 Điều 4; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Thành K về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

2. Tuyên bố ông Huỳnh Thành N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số E, đường L, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định ông Huỳnh Thành K, sinh ngày 19/9/1954. Địa chỉ: Số E, đường L, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau) là người giám hộ cho ông Huỳnh Thành N, sinh năm 1992.

Nghĩa vụ của người giám hộ: Ông Huỳnh Thành K có nghĩa vụ chăm sóc, đảm bảo việc điều trị bệnh cho ông Huỳnh Thành N; đại diện cho ông Huỳnh Thành N trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của ông Huỳnh Thành N; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thành N.

Quyền của người giám hộ: Ông Huỳnh Thành K có quyền sử dụng tài sản của ông Huỳnh Thành N để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông Huỳnh Thành N; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của ông Huỳnh Thành N; đại diện cho ông Huỳnh Thành N trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thành N.

4. Về lệ phí: Ông Huỳnh Thành K là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên ông Huỳnh Thành K được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người bị yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết công khai.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Bùi Công B